

**Tập 59**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bảy mươi bảy, đây là nhân duyên thứ năm trong phần Biệt Nhân Duyên, giảng rõ vì sao Sơ Phát Tâm Bồ Tát phải thân cận Như Lai:

**(Huyền Nghĩa) Ngũ, miễn tấn Sơ Tâm Bồ Tát thân cận Như Lai giả, Sơ Phát Tâm Bồ Tát đại tâm tuy kiến, thắng nhẫn vị thành, sở vị: Nhược vũ chỉ khả triền chi, anh nhi do ưng bàng mẫu, nhập Chánh Định Tu, thân bỉ Thế Tôn, phương đắc Nhân chứng Vô Sanh, chung thành Phật quả.**

(玄義)五、勉進初心菩薩親近如來者，初發心菩薩，大心雖建，勝忍未成，所謂弱羽止可纏枝，嬰兒猶應傍母，入正定聚，親彼世尊，方得忍證無生，終成佛果。

(Huyền Nghĩa: Năm là khuyên lơn, khích lệ hàng Sơ Tâm Bồ Tát thân cận Như Lai. Sơ Phát Tâm Bồ Tát tuy đã kiến lập đại tâm, nhưng Nhẫn thù thắng chưa thành, như thường nói: “Lông cánh yếu ớt chỉ có thể chuyễn cành, trẻ thơ phải ở cạnh mẹ”. Nhập Chánh Định Tu, thân cận đức Thế Tôn kia thì mới chứng được Vô Sanh Nhân, rốt cuộc thành tựu quả Phật).

Trước tiên chúng ta phải liễu giải: Sơ Tâm Bồ Tát là gì? Sơ Tâm là Sơ Phát Tâm. Sơ Phát Tâm Bồ Tát nhất định phải thân cận đức Phật thì mới có thể thành tựu. Cũng giống như chúng ta tu học, kẻ mới học nhất định phải nương tựa thầy, tách rời thầy sẽ rất khó thành tựu. Dầu chính mình tu thành công, vẫn phải thân cận thầy để được thầy chỉ điểm, ấn chứng. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói về chuyện này rất rõ ràng. Đây là sư thừa.

**(Diễn) Sơ Tâm Bồ Tát hữu tứ giáo bất đồng.**

**(演) 初心菩薩有四教不同。**

**(Diễn: Sơ Tâm Bồ Tát chia thành tứ giáo khác nhau).**

Thoạt đầu, Ngẫu Ích đại sư học Thiên Thai; do vậy, trong trước tác, quá nửa là Ngài tuân theo cách phán giáo của tông Thiên Thai. Tông Thiên Thai phán định giáo pháp trong cả một đời đức Thế Tôn thành bốn giáo Tạng, Thông, Biệt, Viên. Sơ Phát Tâm Bồ Tát có bốn giáo khác nhau.

**(Diễn)** *Tạng Thông lương giáo Bồ Tát, nãi chí Biệt Giáo Sơ Địa dĩ tiền, Viên Giáo Sơ Trụ dĩ tiền giai thị.*

**(演)** 藏通兩教菩薩，乃至別教初地以前，圓教初住以前皆是。

**(Diễn:** *Hàng Bồ Tát trong Tạng Giáo và Thông Giáo, cho đến người chưa chứng đắc Sơ Địa trong Biệt Giáo và kẻ chưa chứng đắc Sơ Trụ trong Viên Giáo đều là [hàng Sơ Tâm Bồ Tát]).*

Phạm vi của Sơ Tâm Bồ Tát khá rộng lớn. Tạng, Thông, Biệt, Viên là do căn tánh của chúng sanh khác nhau, phân chia tổng quát thành bốn loại lớn, tức là bốn loại căn tánh khác nhau. Tạng Giáo Bồ Tát và Thông Giáo Bồ Tát đều gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. Trong Biệt Giáo, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gồm bốn mươi địa vị đều gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. Đủ thấy chữ Sơ Tâm chẳng phải chỉ kẻ vừa mới phát tâm, vì đã đạt đến địa vị Thập Hồi Hướng trong Biệt Giáo mà vẫn gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. Nói theo Viên Giáo, từ Sơ Tín đến Thập Tín đều là Sơ Tâm Bồ Tát. Do đây có thể biết: Trong các vị Sơ Tâm Bồ Tát, trình độ sâu hay cạn sai khác rất lớn. Giống như chúng ta nói đến Sơ Học, Tiểu Học là Sơ Học, từ lớp Một đến lớp Sáu đều gọi là Sơ Học, trọn chẳng phải chỉ có lớp Một của Tiểu Học mới gọi là Sơ Học. Đoạn văn này nhằm giảng rõ cho chúng ta biết ý nghĩa ấy. Do đây có thể biết: Hễ còn thuộc địa vị này, chắc chắn chẳng thể tách rời thầy. Đương nhiên vị thầy thù thắng nhất là Phật, chúng ta học Phật chẳng thể tách lìa Phật. Trong thế gian hiện thời, Phật chẳng trụ thế, làm cách nào đây? Ất cần phải tìm một chỗ có Phật để thân cận Ngài, đó là đúng. Cũng vì ý nghĩa ấy mà đức Phật giảng giải bộ kinh này cho chúng ta. Tiếp theo đây là nói rõ lý do.

**(Diễn)** *Hà dĩ cố? Quán Kinh Thượng Thượng phẩm phương chứng Sơ Địa.*

**(演)** 何以故？觀經上上品方登初地。

**(Diễn:** *Vì sao? Theo Quán Kinh, bậc Thượng Thượng phẩm [vãng sanh] mới chứng Sơ Địa).*

Theo Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh đã dạy, địa vị Sơ Địa này rất cuộc là địa vị như thế nào? Trong Tứ Giáo thì thuộc Sơ Địa của giáo nào? Ở đây nói rất rõ ràng: Là Sơ Địa trong Biệt Giáo.

**(Diễn) Thử Sơ Địa giả, Viên Sơ Trụ dã.**

**(演) 此初地者，圓初住也。**

**(Diễn: Địa vị Sơ Địa này là địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo).**

Sơ Địa trong Biệt Giáo bằng với Sơ Trụ trong Viên Giáo.

**(Diễn) Tắc thử Sơ Tâm Bồ Tát, thị Biệt Viên Địa Trụ dĩ tiền giai thị tự khả tướng kiến.**

**(演) 則此初心菩薩，是別圓地住以前皆是自可想見。**

**(Diễn: Chính là Sơ Tâm Bồ Tát [được nói đến] ở đây. Đối với các địa vị trước khi chứng được Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo đều có thể tự suy nghĩ mà biết).**

“*Biệt Viên Địa Trụ dĩ tiền*”: Trước khi đạt đến địa vị Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo, “*giai thị*”: Đều là Sơ Tâm Bồ Tát, có tiêu chuẩn hoàn toàn giống như kinh Hoa Nghiêm đã nói: Trước khi đạt được Sơ Trụ, chắc chắn chẳng thể tách rời thầy! Chúng ta thấy Thiện Tài đồng tử trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, thầy của Thiện Tài đồng tử là Văn Thù Bồ Tát. Khi Ngài mới học chẳng hề lìa thầy. Đi ra ngoài tham học là khi nào? Khi đã chứng đắc Sơ Trụ trong Viên Giáo, đấy cũng là Sơ Địa trong Biệt Giáo, thì mới đi tham học, có đủ tư cách lìa khỏi thầy để ra ngoài tham học. Trước khi đạt đến địa vị ấy, nhất quyết chớ nên lìa thầy. Nếu nói theo tầng cấp tu hành trong kinh này, trước khi đạt đến địa vị Lý nhất tâm bất loạn, đều gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. Công phu thành phiền và Sự nhất tâm bất loạn đều thuộc địa vị Sơ Tâm, chứng đắc Lý nhất tâm sẽ bằng với bậc Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo. Trước tiên, chúng ta phải hiểu rõ tiêu chuẩn của Sơ Tâm Bồ Tát, quả thật đều nhằm khuyên lớn, khích lệ chúng ta mà nói.

**(Diễn) Hựu phục Khởi Tín Luận, Thập Tín vị nhân, cụ tín tâm nan tự, đương cầu sanh Tịnh Độ, cập tín tâm thành tựu, nhi vị tín thành phát tâm, nãi thị tam tâm viên phát, chánh thị Viên Giáo Sơ Trụ, tắc thử Sơ Tâm Bồ Tát, thị Biệt Viên Địa Trụ dĩ tiền giai thị, cánh khả tướng kiến. Biệt Viên ký như thử, Tạng Thông ích khả tri.**

**(演) 又復起信論，十信位人，懼信心難就，當求生淨土。及信心成就，而為信成發心，乃是三心圓發，正是圓**

教初住。則此初心菩薩，是別圓地住以前皆是，更可想見。別圓既如此，藏通益可知。

*(Diễn: Lại nữa theo Khởi Tín Luận, hàng Thập Tín Bồ Tát sợ tín tâm khó thành tựu, hãy nên cầu sanh về Tịnh Độ. Đến khi tín tâm thành tựu thì do lòng tin đã thành tựu bèn phát tâm, ba tâm đều phát trọn vẹn, chính là bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo. Do vậy, càng có thể suy xét để thấy cặn kẽ: Những người chưa đạt đến Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo đều là Sơ Tâm Bồ Tát. Biệt Giáo và Viên Giáo đã như thế thì càng biết rõ [những địa vị Bồ Tát trong] Tạng Giáo và Thông Giáo [đều là Sơ Tâm Bồ Tát]).*

Ở đây nhằm giải thích chữ Sơ Tâm cho chúng ta, có thể nói là đã dẫn kinh điển để làm chứng cứ rất rõ rệt, quyết chẳng phải là do ý nghĩ suy lường của đại sư. Tiêu chuẩn theo như Khởi Tín Luận đã nói là tiêu chuẩn của Viên Giáo. Vì sao? Đại Thừa Khởi Tín Luận chẳng phải là Tiểu Thừa, nói cách khác, nó là tiêu chuẩn Đại Thừa. Theo tiêu chuẩn Đại Thừa, Sơ Tâm là các địa vị thuộc Thập Tín trong Viên Giáo. Những vị Bồ Tát ấy đã đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, đó mới là địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo.

Hôm nay có một vị xuất gia bảo tôi: “Khắp một giải Thái Lan, Tích Lan (Sri Lanka) thuộc Đông Nam Á, người chứng quả A La Hán rất nhiều”. Tôi hỏi ông ta: “Ai nói?” Ông ta đáp: “Rất nhiều người nói!” Tôi nói: “Tôi ở Mỹ Quốc nghe nói rất nhiều người [tự xưng hay được người khác tuyên truyền] là Văn Thù Bồ Tát tái lai hoặc A Di Đà Phật tái lai!” Hiện thời tình hình này quá nhiều, thật hay giả? Kiến Tư phiền não đã đoạn thì mới là Tiểu Thừa A La Hán, minh tâm kiến tánh mới là Bồ Tát. Tiểu Thừa Sơ Quả, người như vậy chắc chắn chẳng tranh chấp với người khác, chẳng khởi ý niệm ấy! Nếu còn chuộng tiếng tăm, lợi dưỡng, còn muốn tranh danh đoạt lợi, nói mấy câu khó nghe bèn khó chịu, khen ngợi mấy câu bèn vui sướng khôn ngần, đó là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân! Vì vậy, nhất định đừng nên nghe và tin theo lời bịa đặt!

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã nói rất rõ ràng: Thời kỳ Mạt Pháp, chắc chắn là không có người tu hành chứng quả, chỉ có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ! Thời kỳ Chánh Pháp có người chứng quả. Thời kỳ Tượng Pháp không có Tứ Quả La Hán, tối đa là chứng được Tam Quả. Thời kỳ Mạt Pháp, ngay cả Sơ Quả cũng chẳng dễ gì chứng đắc! Hiện tại, trong thế gian này, kẻ dùng lời lẽ quái đản hòng mê hoặc, gạt gẫm mọi người quá đông, ngay cả những người học cao còn bị gạt, bị họ lừa dối,

đúng là ngu si, mê hoặc, điên đảo! Người có một tí kiến thức thông thường, đầu óc tỉnh táo sẽ chẳng bị lừa!

Trong quá khứ, tôi đã từng gặp một người, ông ta tu hành cũng khá lắm, nhưng tăng thượng mạn, tự nghĩ chính mình tu hành khá lắm, đã chứng quả A La Hán rồi. Ông ta đến nói với tôi, tôi hỏi ngược lại: “Chúng đắc A La Hán nhất định có sáu thứ thần thông, xe và người ở ngoài căn nhà này ông có thấy rõ ràng hay không?” Ông ta chẳng thấy! Tôi nói: “Điều ấy chứng minh ông chưa chứng A La Hán, vì ông đã chứng A La Hán sẽ có Thiên Nhân Thông. Lòng tôi dấy lên một ý niệm, ông lập tức biết liền, vì A La Hán có Tha Tâm Thông”. Ông ta nói ông ta chẳng có [những thứ thần thông ấy]. Tôi nói: “Vậy là tôi có thể chứng minh ông chưa chứng đắc A La Hán”. Như vậy thì ông ta mới tin tưởng; ấy là vì trong khi tu hành, đạt được một chút khinh an, bèn tự cho là đã chứng quả!

Còn có người niệm Phật tưởng làm chính mình đã đắc nhất tâm bất loạn, thật ra là hiểu lầm. Kẻ ấy cũng chẳng gạt người, mà tự mình mê hoặc, giống như đi đường: Kẻ ấy muốn đến Cao Hùng, đi đến Bản Kiều bèn tưởng lầm đã đến Cao Hùng, tôi đã đến nơi rồi! Kẻ ấy chẳng hề gạt người khác, mà tự mình lầm lẫn. Do vậy, học Phật không chỉ phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, mà còn phải hiểu biết cảnh giới, tự mình đã đạt đến trình độ nào phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, đừng nên làm công phu thành phiền là nhất tâm bất loạn, chớ nên coi sự khinh an nhỏ nhất là công phu thành phiền.

Địa vị Thập Tín rất phi phạm! Địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo tương đương với Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn, địa vị Thất Tín bằng với A La Hán của Tiểu Thừa, Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn sạch. Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín tương đương với Bồ Tát trong Tạng Giáo và Thông Giáo. Các Bồ Tát trong Tạng Giáo và Thông Giáo tuy thuộc các địa vị ấy vẫn sợ tín tâm khó thể thành tựu, vì sao? Họ vẫn còn tiến tiến, lùi lùi, khó thể thành tựu! Do vậy, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát khuyên những vị Bồ Tát ấy hãy nên phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Đến khi tín tâm thành tựu, tức là Thập Tín tâm viên mãn, nhập Sơ Trụ. Tín tâm đã thành, bèn phát tâm; do vậy, Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ. Vì sao gọi là Phát Tâm Trụ? Tiếp đó, sách Diễn Nghĩa trích dẫn câu “*tam tâm viên phát*”, đây chính là những tâm được nói trong Quán Kinh. “*Tam tâm*” là Bồ Đề tâm, trực tâm và thâm tâm, Khởi Tín Luận nói như vậy, còn Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh bảo “*tam tâm*” là chí thành tâm, thâm tâm và phát nguyện hồi hướng tâm. “*Tam tâm viên phát*”: Viên là viên mãn, [viên phát là các tâm] thấy đều đã phát, cả ba tâm đều đã

phát. Đó gọi là Phát Tâm Trụ Bồ Tát, tức Sơ Trụ trong Viên Giáo. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ cảnh giới này. Ba tâm đã phát trọn vẹn, thật sự phát, chẳng giống như chúng ta hiện thời phát Bồ Đề tâm ngoài miệng. Chúng ta miệng có, tâm không, chẳng có Bồ Đề tâm. Chúng ta phát Bồ Đề tâm, vẫn đối đãi với người khác bằng cái tâm quanh co, cong queo, chẳng phải là trực tâm, đãi người tiếp vật vẫn bằng tình ý hư giả, chẳng phải là chí thành tâm. Đối với chính mình, tâm chẳng thanh tịnh; đối với người khác tâm chẳng từ bi; phát cái tâm gì vậy?

Thật sự đạt đến địa vị này, đối với người niệm Phật, địa vị này là Lý nhất tâm bất loạn, đãi người tiếp vật tuyệt đối chân thành, không có mảy may hư giả nào, tâm địa của chính mình chắc chắn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, đối đãi với bất cứ ai đều là bình đẳng từ bi, đó là người nhất tâm bất loạn, là tâm của bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo hoặc Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo, tâm Bồ Tát đấy! Do vậy, nhìn từ kinh luận, trước khi đạt đến địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo hay Sơ Địa trong Biệt Giáo, [các địa vị Bồ Tát khác] đều là Sơ Phát Tâm Bồ Tát. Những vị Bồ Tát ấy nhất định phải thân cận Như Lai thì mới chẳng bị thoái chuyển. Từ đoạn kinh văn này, chúng ta có thể kết luận: Học Phật quan trọng nhất là phải giữ được cái tâm ban đầu, chẳng để cho nó lui sụt! Giữ gìn như thế nào? Hằng ngày phải nghe kinh, hằng ngày phải đọc kinh. Ba ngày chẳng đọc kinh, quý vị nhất định bị lui sụt. Chúng ta nghe kinh hằng ngày mà vẫn lui sụt, nhưng với một mức độ nhỏ hơn một chút; nếu chẳng nghe kinh thì làm sao được? Chẳng đọc kinh có làm sao được? Nhưng pháp duyên nghe kinh cũng chẳng dễ gì có nhiều! Khi không có ai giảng kinh, làm như thế nào đây? Chính mình phải phát tâm giảng, tìm mấy vị đồng học thay phiên nhau giảng, một người giảng, mấy người nghe. Nghe xong lại nghiên cứu, thảo luận, dùng phương thức ấy. Mấy người cùng đốc thúc lẫn nhau, chúng ta mới hòng có tiến bộ, mới chẳng đến nỗi lui sụt!

Do vậy, muốn tinh tấn chẳng lùi, nhất định phải nương tựa đồng học, nương tựa thầy chưa được, nương tựa thầy vẫn bị thoái chuyển! Thầy là người chỉ lối, đồng học là người kết bạn cùng đi với ta, đôi bên chiếu cố lẫn nhau. Người chỉ đường là thầy, quý vị có thể học với thầy một ngày mà thôi, thầy chỉ đường cho quý vị, nhưng đi theo con đường ấy sợ rằng phải đi mất bao nhiêu năm! Vì thế, cổ nhân nói: “*Nhất nhật vi sư*” (một ngày là thầy). Thầy chỉ cho quý vị một phương hướng, chỉ cần quý vị thật sự tuân thủ, tin giữ, không thay đổi, chắc chắn chẳng trái nghịch, sẽ có thể thành tựu! Không có nhân duyên theo thầy một thời gian dài thì học với thầy một ngày cũng được, thật sự có thể “đắc đạo” (tìm được đường lối).

“Đạo” [ở đây] là đạo lý, đạo lộ (con đường), thật sự có được một con đường, hiểu rõ rồi, sau đây chính mình phải đi theo con đường ấy!

Tự mình muốn đi theo con đường ấy, nhất định phải kết bạn, nhất định phải có đồng học, đồng tham đạo hữu! Rèn giữa lẫn nhau, giới mài lẫn nhau, đạo nghiệp của chúng ta mới hòng thành công. Có thầy mà chẳng có bạn đồng học, chẳng thể thành tựu! Có đồng học mà chẳng có thầy, cũng chẳng thể thành tựu! Thầy và bạn là nhân tố quyết định sự thành công hay thất bại của chúng ta, mà cũng là điều kiện bậc nhất. Thân cận Như Lai, Như Lai là vị thầy tốt nhất, các vị thượng thiện nhân trong thế giới Tây Phương là đồng học lý tưởng nhất. Vừa mở đầu liền ban cho chúng ta đạo lý này: Ất cần phải thân cận Như Lai.

“*Sơ Phát Tâm Bồ Tát đại tâm tuy kiến, thắng nhân vị thành*” (Sơ Phát Tâm Bồ Tát tuy đã kiến lập tín tâm, nhưng Nhân thù thắng chưa thành tựu). Tiếp theo đó, sách Diễn Nghĩa nói rõ lý do: Vì sao người ấy phải thân cận Như Lai? Tuy đã phát đại tâm, đại tâm là Vô Thượng Bồ Đề tâm, tức A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, cái tâm ấy tuy đã phát, nhưng Nhân thù thắng chưa thành.

**(Diễn) Đại tâm tuy kiến giả, Sơ Phát Tâm Bồ Tát, thượng cầu Phật quả, hạ hóa chúng sanh, bất đồng Nhị Thừa, bất cầu Phật đạo, bất giáo chúng sanh cố.**

**(演) 大心雖建者，初發心菩薩，上求佛果，下化眾生，不同二乘，不求佛道，不教眾生故。**

**(Diễn: “Đại tâm tuy đã lập”: Sơ Phát Tâm Bồ Tát trên cầu Phật quả, dưới hóa độ chúng sanh, chẳng giống như Nhị Thừa chẳng cầu Phật đạo, chẳng giáo hóa chúng sanh).**

Người Tiểu Thừa quả thật là như thế, chính mình đã thành tựu Cửu Thứ Đệ Định, đã đoạn Kiến Tư phiền não, bèn ngưng nghỉ, chẳng chịu cầu tiến lên nữa, cũng chẳng chịu giáo hóa chúng sanh, đó là hàng Nhị Thừa. Bồ Tát chẳng giống như vậy, họ đã phát đại Bồ Đề tâm, muốn “*thượng cầu Phật quả, hạ hóa chúng sanh*”. Tuy đã phát đại tâm, nhưng năng lực vẫn chưa đủ. Tâm có dư, nhưng sức chẳng đủ.

**(Diễn) “Thắng Nhân vị thành”: Thắng Nhân, Vô Sanh Pháp Nhân dã.**

**(演) 勝忍未成，勝忍，無生法忍也。**

(**Diễn:** “Thắng Nhân chưa thành”: Thắng Nhân là Vô Sanh Pháp Nhân).

Vị ấy chưa chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhân.

(**Diễn**) *Sơ Tâm Bồ Tát, phiền não vị trừ, vô minh vị phá, vị chứng Vô Sanh lý cố.*

(**演**) 初心菩薩，煩惱未除，無明未破，未證無生理故。

(**Diễn:** *Do Sơ Tâm Bồ Tát chưa trừ phiền não, chưa phá vô minh, chưa chứng lý Vô Sanh*).

“*Phiền não vị trừ*”: Trước khi chứng được địa vị Lục Tín trong Thập Tín của Viên Giáo, chưa trừ phiền não. Địa vị Thất Tín tuy đã trừ phiền não, nhưng “*chưa phá vô minh*”. Từ Đệ Thất Tín đến Đệ Thập Tín cả bốn tầng cấp đều chưa phá vô minh, chưa kiến tánh. “*Vị chứng Vô Sanh lý cố*” (do chưa chứng lý Vô Sanh): Đối với hết thảy các pháp vốn chẳng sanh diệt, vị ấy chưa chứng đắc. Do vậy, đối với người thuộc địa vị này vẫn là tiến tiến lùi lùi, tuy đã phát tâm độ chúng sanh, nhưng gặp khó khăn.

Tiếp theo đó là tỷ dụ, “*sở vị nhược vũ chỉ khả triển chi*” (thường nói là lông cánh yếu thì chỉ có thể men theo cành), đây là nói về chim non: Chim non chưa trưởng thành, nó chỉ có thể nhảy chèo theo cành, chưa thể bay lên, nếu bay lên sẽ rớt xuống. “*Anh nhi do ưng bàng mẫu*” (trẻ thơ vẫn phải quanh quẩn bên mẹ): Đứa trẻ từ ba tuổi trở xuống chẳng thể rời khỏi mẹ, rời khỏi mẹ nó sẽ không có cách nào sống sót được. Từ ba tuổi trở lên, nó có tách rời khỏi mẹ, tách rời khỏi vòng tay ôm ấp. Trẻ thơ không có cách nào tách rời khỏi sự chăm bẵm của cha mẹ, dùng điều này để tỷ dụ hàng Sơ Tâm Bồ Tát.

“*Nhập Chánh Định Tự, thân bĩ Thế Tôn, phương đắc Nhân chứng Vô Sanh, chung thành Phật quả*” (Nhập Chánh Định Tự, thân cận vị Thế Tôn ấy mới chứng đắc Vô Sanh Nhân, rốt cuộc thành Phật quả): Nói rõ vị ấy nhất định phải nhập Chánh Định Tự.

(**Diễn**) *Chánh Định Tự, chỉ Cực Lạc thế giới thuyết.*

(**演**) 正定聚，指極樂世界說。

(**Diễn:** “Chánh Định Tự” là nói thế giới Cực Lạc).



Chỉ cần vắng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn nhập Chánh Định Tụ. Chúng ta thường gọi Chánh Định Tụ là Niệm Phật tam-muội.

**(Diễn) Dĩ bỉ độ nhân.**

**(演) 以彼土人。**

**(Diễn: Vì người trong cõi ấy).**

Đây là nói về người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới.

**(Diễn) Giai hữu định lực, bất thoái chuyển cố.**

**(演) 皆有定力，不退轉故。**

**(Diễn: Đều có định lực nên chẳng thoái chuyển).**

Hễ vắng sanh thế giới Tây Phương bèn viên chứng ba thứ Bất Thoái, cho nên gọi là Chánh Định Tụ. Ba thứ Bất Thoái là Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái và Niệm Bất Thoái, viên chứng ba thứ Bất Thoái!

**(Diễn) Nhược luận đoạn Hoặc, tắc tín thành tựu phát tâm giả, phương danh nhập Chánh Định Tụ, bỉ độ duy Thượng Phẩm Thượng Sanh giả thị dã.**

**(演) 若論斷惑，則信成就發心者，方名入正定聚，彼土唯上品上生者是也。**

**(Diễn: Nếu luận định về đoạn Hoặc, người lòng tin thành tựu, phát tâm thì mới được gọi là “nhập Chánh Định Tụ”, trong cõi ấy chỉ có bậc Thượng Phẩm Thượng Sanh mới là như vậy).**

Ở đây lại có một ý nghĩa nữa. Ý nghĩa trong phần trước là nói: Chỉ cần sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ nhập Chánh Định Tụ, đây là chỗ thù thắng của thế giới Tây Phương, các thế giới phương khác và thế giới Sa Bà không có cách nào sánh bằng! Đây là chỗ đặc biệt thù thắng, chuyên nói về Tây Phương Cực Lạc thế giới. [Còn trong đoạn này] nhìn từ phương diện đoạn Hoặc, dựa theo lý luận thông thường để nói thì bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo mới là Chánh Định Tụ, vì sao? Do Sơ Trụ trong Viên Giáo thật sự chứng đắc ba thứ Bất Thoái. Tiểu Thừa Sơ Quả chứng Vị Bất Thoái, từ Tứ Quả A La Hán trở lên chứng Hạnh Bất Thoái, từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên chứng Niệm Bất Thoái. Sơ Địa trong Biệt Giáo hoặc Sơ Trụ trong Viên Giáo mới có ba thứ Bất Thoái; nhưng chỗ

đặc biệt trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là chúng ta đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Tịnh Độ, thật ra chưa thành tựu địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo! Chúng ta chưa đoạn một phẩm nào trong tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc của tam giới mà vẫn có thể vãng sanh, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Lại còn hề sanh về nơi đó, bèn viên chứng ba thứ Bất Thoái.

Tra khắp kinh điển, mười phương thế giới chư Phật thầy đều không có chuyện tiện nghi này, chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới là có. Chỗ thù thắng của pháp môn này chính là ở chỗ này, đó là nói về “*nhập Chánh Định Tu*”.

“*Thân bỉ Thế Tôn*” (thân cận đức Thế Tôn ấy), chữ Thế Tôn chỉ A Di Đà Phật, “*phương đắc Nhẫn chứng Vô Sanh*” (mới chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn).

**(Diễn) Nhẫn chứng Vô Sanh cú, thị đảo ngữ pháp.**

**(演) 忍證無生句，是倒語法。**

**(Diễn: Câu “Nhẫn chứng Vô Sanh” viết theo lối đảo ngữ).**

Đây là lối đảo ngữ, phải hiểu là “*chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn*”.

**(Diễn) Dĩ Pháp Nhẫn hữu tam chủng, nhất giả Âm Hưởng Nhẫn, nhị giả Nhu Thuận Nhẫn, tam giả Vô Sanh Nhẫn.**

**(演) 以法忍有三種，一者音響忍，二者柔順忍，三者無生忍。**

**(Diễn: Do Pháp Nhẫn có ba thứ: Một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn, ba là Vô Sanh Nhẫn).**

Pháp Nhẫn có ba thứ, cảnh giới Vô Sanh Pháp Nhẫn cao nhất. Chứng đắc Vô Sanh Nhẫn, tâm quý vị mới thật sự được thanh tịnh, bất luận trong thuận cảnh hay nghịch cảnh đều chẳng bị ngoại cảnh lay động, vì sao? Vì quý vị thật sự thấy được hết thấy các pháp vốn chẳng sanh, lẽ đâu có diệt? Chứng hết thấy pháp chẳng sanh chẳng diệt thì gọi là Vô Sanh Nhẫn.

**(Diễn) Kim vị sở chứng chi Nhẫn, nãi thị Vô Sanh dã.**

**(演) 今謂所證之忍，乃是無生也。**

**(Diễn: Nay nói đến Pháp Nhẫn được chứng thì chính là Vô Sanh vậy).**

“*Nhẫn chứng Vô Sanh, chung thành Phật quả*” (chứng Vô Sanh Nhẫn, rốt ráo thành quả Phật): Từ nay trở đi tinh tấn, tiến lên cao hơn nữa sẽ là Tịch Diệt Nhẫn. Tịch Diệt Nhẫn là quả địa Như Lai, viên mãn thành Phật!

***(Huyền Nghĩa) Thừa đại nguyện phiệt, khổ hải độ sanh.***

**(玄義) 乘大願筏，苦海度生。**

***(Huyền Nghĩa: Nương bè đại nguyện độ chúng sanh trong biển khổ).***

Đây mới là thực hiện hoằng nguyện do Bồ Tát đã phát trong lúc tu nhân, nhất định phải thực hiện nguyện vọng “*phổ độ chúng sanh*” này. Vì sao? Ngài có năng lực. Trong hết thủy cảnh giới như như bất động thì mới có năng lực. Thật ra, đối với câu nói này, chúng ta hãy nghĩ tới tôn giả Tu Bồ Đề trong kinh Kim Cang đã hướng về Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh giáo nên độ chúng sanh như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy tôn giả: Ông muốn độ chúng sanh thì ắt phải đạt đến “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Cái gọi là “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*” ấy chính là Vô Sanh Pháp Nhẫn, ở đây gọi là “*Nhẫn chứng Vô Sanh*”, đây mới là phổ độ chúng sanh. Nếu chưa đạt đến địa vị này, độ chúng sanh sẽ bị ngã lòng. Quý vị dùng cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi đối đãi người ta, người ta tâm địa ngoắt ngoéo, toan tính, hoài nghi quý vị, đối xử với quý vị bằng ác ý, xong rồi! Ta đối xử với hân bằng tâm lòng tốt đẹp như thế mà hân lại đáp trả như thế đó, xong luôn, không độ hân nữa, nhụt chí rồi! Ắt cần phải chứng Vô Sanh Nhẫn, quý vị mới chẳng ngã lòng đối với những chúng sanh ương ngạnh khó giáo hóa trong thế giới Sa Bà. Bồ Tát dùng hảo tâm đối đãi chúng ta, chúng ta khởi ác ý đối với Ngài, thậm chí còn tổn hại, phá hoại, khinh nhục, thậm chí giết hại Ngài. Ngài như thế nào? Ngài chẳng chấp lấy tướng, như như bất động, Bồ Tát đạo mới chẳng thoái chuyển. Vì thế, người Tiểu Thừa chẳng thể không ngã lòng!

***(Huyền Nghĩa) Như Trí Luận trung thuyết, thả phù lục tâm đọa lạc, trần kiếp Thanh Văn, ngư tử, Am La, túc vi minh kính.***

**(玄義) 如智論中說，且夫六心墮落，塵劫聲聞，魚子菴羅，足為明鏡。**

**(Huyền Nghĩa:** Như trong Trí Độ Luận nói: “Ôi! Đã đạt Lục Trụ mà còn đọa lạc, làm Thanh Văn trong số kiếp nhiều như vi trần! Cá con, hoa xoài, đủ làm gương sáng”).

Ở đây, đại sư trích dẫn một đoạn công án trong Đại Trí Độ Luận để giảng rõ.

**(Diễn)** *Thả phù lục tâm hạ, vị nhược bất cầu sanh Tịnh Độ, tiện dục khổ hải độ sanh, tắc hữu Xá Lợi đẳng chi phúc triệt khả giám dã.*

**(演)** 且夫六心下，謂若不求生淨土，便欲苦海度生，則有舍利等之覆轍可鑑也。

**(Diễn:** Từ câu “thả phù lục tâm” trở xuống, ý nói: Nếu chẳng cầu sanh Tịnh Độ mà cứ muốn độ chúng sanh trong biển khổ thì vết xe đổ của các vị như Xá Lợi Phất v.v... đủ để làm gương).

Những vị A La Hán như tôn giả Xá Lợi Phất phát tâm Bồ Tát, muốn phổ độ chúng sanh. Kết quả là ai nấy đều thoái chuyển, giống như “ngư tử”, cá đẻ trứng rất nhiều, nhưng thật sự trưởng thành rất ít.

**(Sớ) Trí Luận vân:** “Cụ phược phàm phu, hữu đại bi tâm, dục sanh ác thế cứu khổ chúng sanh, vô hữu thị xứ”.

**(疏)** 智論云：具縛凡夫，有大悲心，欲生惡世救苦眾生，無有是處。

**(Sớ: Trí Độ Luận chép:** “Phàm phu đầy đầy phiền não, có tâm đại bi, muốn sanh vào đời ác để cứu khổ chúng sanh, chẳng thể có lẽ ấy!”)

“Cụ phược” là đầy đủ phiền não.

**(Diễn)** “Cụ phược” phược tự, thị nội vị phiền não sở phược, “thanh sắc sở phược” phược tự, thị ngoại vị lục trần sở phược.

**(演)** 具縛縛字，是內為煩惱所縛；聲色所縛縛字，是外為六塵所縛。

**(Diễn:** Chữ Phược trong câu “cụ phược” là bên trong thì bị phiền não trói buộc. Chữ Phược trong câu “thanh sắc sở phược” là bên ngoài bị sáu trần trói buộc”).

“*Cụ phược*” là đầy đủ [các món trói buộc], trong có phiền não, ngoài có lục trần. Nói cách khác, trong chẳng thể “như như bất động”, trong động tâm, bên ngoài chấp tướng. Chỉ cần quý vị chấp tướng bên ngoài, bên trong động tâm thì gọi là “*cụ phược phạm phu*”, tức là phạm phu có trọn đủ các thứ trói buộc (triền phược). Nếu ở trong cảnh giới ấy mà quý vị muốn phát tâm Bồ Tát, học đòi Bồ Tát muốn cứu độ chúng sanh trong ác đạo thì đức Phật bảo là “*vô hữu thị xứ*” (không có lẽ ấy), tức là người làm chẳng được đâu! Đúng là tâm có thừa, nhưng sức chẳng đủ!

**(Sớ) Hà dĩ cố?**

**(疏) 何以故?**

**(Sớ: Vì sao vậy?)**

Vì sao quý vị không làm được?

**(Sớ) *Phiền não cường cố, vị đắc Nhẫn lực, tâm tùy cảnh chuyển, thanh sắc sở phược, tự đọa tam đồ, yên năng cứu bỉ?***

**(疏) 煩惱強故，未得忍力，心隨境轉，聲色所縛，自墮三途，焉能救彼。**

**(Sớ: Do phiền não mạnh mẽ, chưa đắc Nhẫn lực, tâm bị chuyển theo cảnh, bị thanh sắc ràng buộc, tự đọa trong tam đồ, làm sao có thể cứu người khác được?)**

Đúng như tục ngữ đã nói: “*Nê Bồ Tát quá hà, tự thân nan bảo*” (Bồ Tát bằng đất sét qua sông, khó giữ nổi thân), độ chính mình còn chưa được, làm sao quý vị độ người khác? Những lời này, câu nào cũng đều là chân thật.

**(Diễn) *Vị đắc Nhẫn lực, thanh sắc sở phược giả, đắc Nhẫn Bồ Tát, thị sắc như manh, văn thanh như lung, sở vị “bách hoa tùng lý quá, nhất vật bất triêm thường”.***

**(演) 未得忍力聲色所縛者，得忍菩薩，視色如盲，聞聲如聾，所謂百花叢裡過，一物不沾裳。**

**(Diễn: “Chưa đắc Nhẫn lực, bị thanh sắc ràng buộc”: Bạc Bồ Tát đắc Nhẫn thấy sắc như mù, nghe tiếng như điếc, đó gọi là “vượt qua rừng trăm hoa, chẳng vật gì dính áo”).**

Bậc Bồ Tát đã chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn có thể làm được [điều này]: Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng bị nhiễm. Kinh Kim Cang nói: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. Đó là bậc Bồ Tát đã chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

**(Diễn) Bàng Công vân.**

**(演) 龐公云。**

**(Diễn: Ông Bàng Long Uẩn nói).**

Đây là Bàng cư sĩ hết sức nổi tiếng, là bậc đại triệt đại ngộ trong Thiên Tông, ông ta nói...

**(Diễn) Dẫn tự vô tâm ư vạn vật, hà phương vạn vật thường vi nhiễu.**

**(演) 但自無心於萬物，何妨萬物常圍繞。**

**(Diễn: Chỉ cần vô tâm đối với vạn vật thì vạn vật thường vây quanh đâu có trở ngại gì?)**

Đây là một công án trứ danh trong Thiên Tông. “*Vô tâm*” là chẳng động tâm. Đối với bên ngoài chẳng có tâm phan duyên, đối với bên trong chẳng sanh tâm phiền não. Như vậy thì mới được!

**(Diễn) Thiết ngưu bất sợ sư tử rống, kháp tự mộc nhân khán hoa diêu.**

**(演) 鐵牛不怕獅子吼，恰似木人看花鳥。**

**(Diễn: Trâu sắt chẳng sợ sư tử rống, hệt như người gỗ ngắm hoa, chim).**

Trâu bằng sắt chẳng sợ tiếng sư tử rống, vì sao? Nó không có tâm! Người bằng gỗ đặt nơi đó cho nó ngắm hoa, ngắm chim, nó cũng chẳng động tâm, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Hai câu này là tỷ dụ, đến mức như vậy thì mới được, đó gọi là Nhẫn lực.

**(Diễn) Kim bất nhiên dã.**

**(演) 今不然也。**

**(Diễn: Nay chẳng được như vậy).**

Nay chúng ta suy nghĩ: Chúng ta có làm được hay không? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần có khởi tâm động niệm hay là không? Nếu vẫn khởi tâm động niệm thì quý vị là “*cụ phược phạm phu*”, nếu quý vị muốn độ chúng sanh khổ nạn, quý vị phải coi chừng, sợ rằng khó giữ được thân mình! Vì thế, độ chúng sanh nhất định phải có Định lực khá, phải có Nhẫn lực. Nếu không, chẳng có kẻ nào không đọa lạc! Nói thật đấy! Đọa lạc trong tiếng tăm, lợi dưỡng quá u là nhiều! Người học Phật chúng ta ắt phải tự mình cảnh tỉnh, răn nhắc chuyện này. Vì thế, chúng ta phải phát tâm cầu sanh Tịnh Độ!

Chúng ta nói độ chúng sanh, nhưng độ chúng sanh là chuyện chưa thể bàn được! Có tư cách gì để nói chuyện độ chúng sanh? Chúng ta giúp đỡ người khác tu pháp môn này là phụ, chính mình cầu vãng sanh là chủ yếu. Phải nhận biết chủ và khách rõ ràng! Đợi khi ta đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy A Di Đà Phật, ngộ Vô Sanh Pháp Nhẫn, khi ấy, thả chiếc bè Từ trở về thế giới Sa Bà, bèn lấy độ sanh làm chủ yếu, tự tu là chuyện phụ. Hiện tại, lấy tự độ làm chánh, độ người khác là chuyện kèm theo. Vì thế, đừng nên điên đảo [vai trò của] khách và chủ, thứ tự gốc và ngọn nhất định phải nhận biết rõ ràng. Hiện tại, chúng ta thấy Phật giáo suy đến mức như thế này, quán sát kỹ càng chẳng thể không đau lòng, nhưng chúng ta có thể cứu vãn được hay chẳng? Không có năng lực! Làm cách nào đây? Nhanh chóng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, cứu người khác chẳng được thì trước hết hãy cứu chính mình, đó là chuyện khẩn yếu! Một nơi nhỏ nhoi này của chúng ta chính là một Tịnh Độ nhỏ bé, hiện thời còn là nơi chưa bị ô nhiễm trong Phật giáo, ở đây chuyên giảng kinh Di Đà, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đạo tràng của chúng ta là như vậy đó! Chúng ta có rất nhiều sự việc như in kinh, bố thí, lưu thông băng âm, đó đều là chuyện kèm thêm, chẳng khẩn yếu. Chuyện khẩn yếu là niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta cần phải nhận thức điều này rõ ràng!

Câu kế tiếp càng nói rõ ràng hơn nữa: Chưa đắc Nhẫn lực, tâm nhất định bị cảnh chuyển. Tâm bị chuyển bởi cảnh thì tốt nhất là càng ít tiếp xúc cảnh giới bên ngoài càng tốt, thêm một chuyện chẳng bằng bớt đi một chuyện, bớt chuyện chẳng bằng không có chuyện gì! Cổ nhân nói rất hay: “*Tri sự đa thời, phiền não đa*” (Biết nhiều chuyện, lắm phiền não). Biết nhiều chuyện quá, phiền não càng lắm. “*Thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (Biết nhiều người, lắm nỗi thị phi), quen biết nhiều người, sẽ lắm thị phi. Người không cần thiết phải quen biết thì chẳng cần quen biết, tránh né thị phi, chuyện chẳng cần thiết phải biết thì tốt nhất là không màng biết tới,

trong tâm ít phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, như vậy mới là tốt! Một người tu hành chân chánh báo chí cũng chẳng đọc, radio cũng chẳng nghe, không có chuyện gì hết! Quý vị hỏi người ấy trong thiên hạ có chuyện gì? Chẳng biết! Thiên hạ thái bình, vô sự, sống ngày hôm nay rất thoải mái, không có chuyện gì hết! Sở dĩ tôi muốn sang Mỹ tu hành là vì đạo lý này. Tôi không hiểu tiếng Anh, mở báo chí ra, một chữ cũng chẳng biết. Mở TV, một câu tôi nghe cũng chẳng hiểu! Vì thế, thứ gì cũng chẳng cần; cho nên đến Mỹ quốc sẽ như người ta nói “*mắt cũng mù, tai cũng điếc, chân cũng khập khiễng*”! Tốt lắm! Rất tốt để tu hành, chuyện gì cũng chẳng có, suốt ngày từ sáng đến tối thiên hạ thái bình. Ngay cả ngày Tết là ngày nào cũng quên tuốt, không biết luôn! Vì thế, tuy là sống trong đô thị của nước Mỹ, chẳng khác gì sống trong núi. Thật sự tự tại! Ở bên đó, mọi người sống cách nhau khá xa, công việc luôn bận túi bụi, không có thời gian đến kiếm quý vị nói chuyện gẫu, cũng rất khó kiếm ra thời gian để hỏi han, thật sự thanh tịnh, thật sự là đạo tràng tốt đẹp để dụng công tu hành. Vì thế, đối với người thật sự mong niệm Phật, tôi cảm thấy hoàn cảnh bên ấy tốt đẹp hơn bên đây quá nhiều!

Khi chẳng có năng lực xoay chuyển hoàn cảnh thì nhất định sẽ bị hoàn cảnh xoay chuyển, thường bị cảnh giới xoay chuyển, sẽ tự đọa vào tam đồ, phiền phức lớn lắm! Bị cảnh giới xoay chuyển thì quý vị hãy nghĩ xem: Làm sao chẳng thể khởi tham, sân, si? Thường xuyên khởi tham, sân, si, chúng ta bèn tạo nghiệp nhân tam đồ. Hằng ngày tạo nghiệp nhân tam ác đạo, làm sao trong tương lai chẳng đi vào đó được? Đọa tam đồ! Chính mình phải đọa tam đồ thì làm sao cứu độ hết thấy chúng sanh cho được?

***(Sớ) Giả linh đắc sanh nhân trung, thánh đạo nan đắc, dĩ thí giới phước lực, hoặc tác vương thần, phú quý tự tại, túng ngộ tri thức, bất khăng tín tòng, hoang mê phóng dật, quảng tác chúng tội, điều thử đọa lạc.***

(疏)假令得生人中，聖道難得，以施戒福力，或作王臣，富貴自在，縱遇知識，不肯信從，荒迷放逸，廣作眾罪，繇此墮落。

***(Sớ: Nếu được sanh trong loài người, khó đắc thánh đạo, do phước lực của bố thí và trì giới nên làm vua hay quan, phú quý tự tại, dẫu gặp gỡ tri thức, chẳng chịu tin theo, hoang đường, mê muội, buông lung, rộng tạo các tội, do vậy bị đọa lạc).***



Người ấy đời này tu hành tốt đẹp, thọ trì Ngũ Giới, Thập Thiện, giới luật tinh nghiêm, công phu Thiền Định sâu, tu phước, tu huệ, nhưng chẳng cầu sanh Tịnh Độ. Chẳng sanh về Tịnh Độ, phiền phức xảy tới liền, đời thứ hai làm người, bèn làm quốc vương, đại thần, sanh trong gia đình phú quý, hưởng phước báo nhân thiên. Vì sao? Người ấy hưởng công đức lợi ích do bố thí, trì giới, suốt đời hưởng phước trong thế gian, hưởng phước báo nhân thiên, quên tuốt tu hành. Vì thế, đức Phật nói: “*Phú quý khó học đạo*”. Chẳng chịu tiếp tục học nữa, dẫu gặp gỡ thiện tri thức giảng giải Phật pháp, người ấy cũng chẳng tin tưởng.

Do vậy, có những người phú quý, kẻ có tiền học Phật như thế nào? Chùa miếu tổ chức pháp hội, họ đến làm công đức chủ, đến đó dâng hương. Chúng tôi giảng kinh ở đây, bảo họ ngồi ở đây nghe kinh hai tiếng đồng hồ [họ cảm thấy] giống như đang bị hành tội, không chịu được! Chắc hẳn họ không tới, họ muốn đi khiêu vũ, đến vũ trường chơi hai tiếng đồng hồ, vui thú rất thoải mái. “*Bất khả tín tòng*” (chẳng chịu tin theo): Họ chẳng chịu tin tưởng, chẳng chịu sốt sắng tu học. “*Hoang mê phóng dật, quảng tác chúng tội*” (hoang đàng, mê muội, buông lung, rộng tạo các tội): Hưởng hết phước báo đời này, đời sau nhất định đọa lạc. Đoạn này có ý nói: Một là đời này bèn đọa lạc, hai là dẫu đời này tu hành tốt đẹp, đời sau hưởng phước báo nhân thiên, hề hưởng hết phước báo thì vẫn bị đọa lạc. Nếu muốn chẳng đọa lạc, biện pháp duy nhất là cầu sanh Tịnh Độ. Tiếp theo đó lại có một đoạn tỷ dụ:

**(Sớ) *Hựu dụ nhị nhân cứu溺.***

**(疏) 又喻二人救溺。**

**(Sớ: *Lại nữa, ví như hai người cứu kẻ chết đuối*).**

Hai người muốn xuống nước để cứu người.

**(Sớ) *Trực nhập thủy cứu, bỉ thử câu溺.***

**(疏) 直入水救，彼此俱溺。**

**(Sớ: *[Người thứ nhất] nhảy thẳng xuống nước để cứu, đôi bên cùng chết đuối*).**

Trông thấy có người bị rơi xuống nước, phát tâm rất khó có, cứu vớt người ấy, nhưng chính mình chẳng biết bơi, cứ nhảy đại xuống nước để liều mạng mà thôi! Đây là sai lầm.

**(Sớ) Hữu phương tiện giả, vãng thủ thuyền phiệt, thừa chi cứu tiếp, giai đắc miễn nạn.**

**(疏) 有方便者，往取船筏，乘之救接，皆得免難。**

**(Sớ: Kẽ có phương tiện bèn lấy thuyền, bè, chèo ra cứu vớt, [đôi bên] đều thoát nạn).**

Đây là nói tới người thông minh, có trí huệ, ta không có năng lực thì ta dùng thuyền! Chính mình không có năng lực thì dùng Phật pháp! Đôi bên đều được cứu, ta chiếu theo pháp môn này để tu học, ta cũng dùng pháp môn này để khuyên người khác.

**(Sớ) Tân phát ý Bồ Tát, diệc phục như thị, yếu tu cận Phật, đắc Vô Sanh Nhẫn dĩ, phương năng khổ hải cứu độ chúng sanh, như đắc thuyền giả.**

**(疏) 新發意菩薩，亦復如是，要須近佛，得無生忍已，方能苦海救度眾生，如得船者。**

**(Sớ: Tân phát ý Bồ Tát cũng giống như thế, cần phải thân cận Phật, đắc Vô Sanh Nhẫn rồi mới có thể cứu độ chúng sanh trong biển khổ giống như kẻ có thuyền).**

Nói rõ tỷ dụ này nhằm nói đến pháp nào.

**(Sớ) Hựu vân, thí như anh nhi ly mẫu, hoặc đọa khanh tỉnh, hoặc khát nhũ tử.**

**(疏) 又云譬如嬰兒離母，或墮坑井，或渴乳死。**

**(Sớ: Lại nói, ví như trẻ thơ rời mẹ hoặc là té xuống hầm, giếng, hoặc chết vì khát sữa).**

Nếu trẻ thơ lìa mẹ, không ai trông chừng, rất dễ phát sanh những chuyện bất ngờ khiến nó bị mất mạng, hoặc do không có ai bú mớm phải chết đói. Vì thế, cần phải nương tựa vào mẹ.

**(Sớ) Hựu như nhược vũ, chỉ khả y thụ triền chi, xí cách thành tựu, phương năng phi không tự tại vô ngại.**

(疏)又如弱羽，祇可依樹纏枝，翅翮成就，方能飛空自在無礙。

(Sớ: Lại như lông vũ yếu ớt (cánh chưa mọc đủ lông), chỉ có thể men theo cành, lông cánh đã phát triển trọn vẹn mới có thể bay trên không trung tự tại vô ngại).

Đây là tỷ dụ đạo lực lẫn định lực của Sơ Tâm Bồ Tát đều chẳng đủ. Chẳng thân cận Phật, làm sao thành tựu trí huệ, thành tựu Vô Sanh Pháp Nhân?

(Sớ) *Phàm phu vô lực.*

(疏) 凡夫無力。

(Sớ: Phàm phu không có sức).

Câu này cũng được giải thích.

(Diễn) *Phàm phu vô lực hạ, đương song hiệp nhị dụ.*

(演) 凡夫無力下，當雙合二喻。

(Diễn: Từ “phàm phu vô lực” trở đi, hãy nên kết hợp hai tỷ dụ lại [để hiểu]).

Kết hợp hai thứ tỷ dụ trong phần trước.

(Diễn) *Vị nhược ly Di Đà, hoặc đọa tam đồ khanh tỉnh, hoặc khát pháp nhũ nhi vong.*

(演) 謂若離彌陀，或墮三途坑井，或渴法乳而亡。

(Diễn: Nghĩa là nếu lìa Phật Di Đà, sẽ đọa trong hầm hố tam đồ, hoặc khát sữa pháp mà chết).

Ghép tỷ dụ này với hai tỷ dụ trong phần trước.

(Diễn) *Hựu nhược cận Di Đà.*

(演) 又若近彌陀。

(Diễn: Nếu lại thân cận Di Đà).

“Cận” là thân cận. Nếu như chúng ta chịu thân cận A Di Đà Phật.

**(Diễn)** *Y Tịnh Độ chỉ thụ chi, thành Vô Sanh chỉ xí cách, phương năng phi tam giới chi không, tự tại vô ngại dã.*

**(演)**依淨土之樹枝，成無生之翅翮，方能飛三界之空，自在無礙也。

**(Diễn:** *Nương vào cành cây Tịnh Độ, để thành tựu lông cánh Vô Sanh rồi mới có thể bay lên hư không tam giới tự tại vô ngại).*

Tỷ dụ này rất dễ hiểu.

**(Sớ)** *Duy ưng chuyên niệm A Di Đà Phật, sử thành tam-muội, lâm chung chánh niệm, quyết định vãng sanh, kiến Phật đắc Nhẫn, hoàn lai tam giới cứu độ chúng sanh.*

**(疏)**唯應專念阿彌陀佛，使成三昧，臨終正念，決定往生，見佛得忍，還來三界救度眾生。

**(Sớ:** *Chỉ nên chuyên niệm A Di Đà Phật, khiến cho tam-muội thành tựu, lâm chung chánh niệm, quyết định vãng sanh, thấy Phật, đắc Nhẫn, trở lại tam giới cứu độ chúng sanh).*

Mấy câu này hết sức quan trọng. Trong phần trên đã nói nhiều như thế, chủ yếu là vì hai câu này, đi đường vòng, ở đây mới trở về chủ đề chính. Đoạn văn này là chủ đề chính, khuyên chúng ta chỉ có một con đường duy nhất, tức là phải nên “*chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Nói “*chuyên niệm*” chính là nhất định chớ nên xen tạp. Có đồng tu đến nói với tôi về xen tạp như sau: “Niệm Phật càng nhiều vọng tưởng càng nhiều, làm như thế nào đây?” Tôi nói: “Xen tạp chẳng phải là xen tạp những thứ đó!” Niệm Phật xen tạp vọng tưởng là đương nhiên. Nếu quý vị không có vọng tưởng thì cũng chẳng cần phải niệm Phật, quý vị đã đắc nhất tâm bất loạn rồi, đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn rồi! Do vậy, xen tạp là chuyện đương nhiên! “*Chẳng xen tạp*” là gì? Chẳng xen tạp các pháp môn khác! Chẳng xen tạp tham Thiền, chẳng xen tạp học Mật trì chú, [những pháp môn khác] thấy đều chẳng dùng tới, “*chẳng xen tạp*” có ý nghĩa như vậy. Kinh chỉ học một bộ, chúng ta chẳng xen tạp bộ thứ hai, vì sao? Kinh nào có tông chỉ của kinh này, có phương pháp tu hành [dành riêng] cho kinh ấy; nếu chúng ta học [kinh khác], nhất định sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy, thâm nhập một môn! Nếu hiềm Sớ Sao quá sâu, chẳng nắm được cương lĩnh thì quý vị học Yếu Giải, đơn giản, dễ hiểu!

Ở đây chúng tôi biên tập bộ Tây Phương Công Cứ, in chung bốn tác phẩm lại, nếu chiếu theo cuốn sách này để chuyên tu, quý vị chắc chắn vãng sanh trong một đời này. Một cuốn sách là đủ rồi. Nếu quý vị muốn biết nhiều hơn một chút, hãy đọc Sớ Sao Diễn Nghĩa, bộ này giảng ý nghĩa của kinh này hết sức thấu triệt, quả thật có thể giúp chúng ta đoạn nghi, sanh tín, chết sạch ý niệm mong ngóng, khẳng khái niệm một câu A Di Đà Phật, dụng ý của kinh là ở chỗ này: Khiến cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp, mục tiêu là thành tựu tam-muội, tam-muội là nhất tâm bất loạn. Niệm đến nhất tâm bất loạn thì trong một đời này quý vị nhất định vãng sanh.

*“Lâm chung chánh niệm”*: Chánh niệm là A Di Đà Phật, khi lâm chung chỉ có ý niệm này: Cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, quyết định không có ý niệm thứ hai. Nếu nói đợi đến lúc lâm chung chánh niệm hiện tiền, sợ rằng chẳng kịp! Hãy nên huân luyện trong lúc nào? Phải huân luyện trong hiện thời. Trong mười hai thời, ta hy vọng vãng sanh Tịnh Độ. Hễ khởi tâm động niệm đều là nguyện vọng này: Trong một đời này sẽ thành tựu. Nay chúng ta hy vọng ăn món ngon lành, mặc y phục đẹp đẽ, xong rồi! Quý vị vẫn ở trong tam đồ lục đạo, Tây Phương Tịnh Độ chẳng có phần! Ta hy vọng xem kinh điển Đại Thừa, hy vọng đả Thiên Thất, đều là làm chuyện linh tinh, đều là xen tạp, đều chẳng chuyên! Chúng ta mong trong một đời này nhất định có thành tựu thì phải chuyên! Chẳng chuyên sẽ chẳng được!

Thuở Ấn Quang đại sư tại thế, đối với các học trò, Ngài đốc thúc rất nghiêm. Nếu đến ngôi chùa Ngài đang ở mấy lượt, bị Ngài trông thấy, Ngài liền quở: “Vì sao người đến nơi đây?” “Con đến gặp thầy”. “Thầy có gì hay đâu mà gặp! Người đã gặp mấy lần rồi, còn muốn gặp nữa ư?” Sư quở người ta! Ngay cả đạo tràng của lão nhân gia cũng chẳng chấp thuận quý vị tìm tới, hướng chỉ đến chùa chiền các nơi! Lãng phí tinh thần và tài lực, đó vẫn là chuyện nhỏ! Đã xen tạp rồi, xen tạp lắm chuyện thì phi, xen tạp lắm nỗi phiền não không cần thiết. Xen tạp phiền não thì phi thì làm sao chuyên được?

Hiện thời, công phu của chúng ta chẳng thể thành phiền là do nguyên nhân nào? Xen tạp quá nhiều! Có thể niệm đến mức công phu thành phiền, sẽ quyết định nắm chắc đời nghiệp vãng sanh, nhất định có phần trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư; nhưng nếu quý vị xen tạp chi đó, sẽ chẳng thể thành công. Bận tâm những chuyện tình cảm xã giao, sẽ lỡ làng chuyện vãng sanh. Thật sự đáng tiếc! Hãy bỏ sạch những thứ đó đi, chúng ta mất lòng vài người cũng không sao. Sau khi ta vãng sanh thành

Phật, sẽ trở lại độ họ. Nay ta chẳng muốn mất lòng người khác, cả nể vài người, họ đọa trong tam đồ, ta cũng theo họ đọa trong tam đồ. Giống như cứu kẻ chết đuối, chính mình chẳng có bản lãnh, cũng đọa lạc giống y như họ! Điều này nhất quyết chẳng thể được! “Phật sự” theo kiểu tình cảm xã giao hại con người đến chết! Nếu mọi người chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này, từ nay trở đi chẳng nói đến chuyện tình cảm xã giao, trong đời này có lẽ nào chẳng thành tựu? Vì thế, nhất định phải hiểu rõ rệt mục đích này, muốn thành tựu tam-muội, hôm nay chúng tôi nói rõ hơn một chút: Nhất định phải thành tựu công phu thành phiền, trước hết phải cầu đạt được điều này. Đợi đến khi công phu đã thành phiền rồi, chúng ta lại nâng cao tiêu chuẩn lên một tầng nữa, chúng ta cầu Sự nhất tâm bất loạn. Đạt Sự nhất tâm bất loạn rồi, lại nâng cao tiêu chuẩn, lại cầu Lý nhất tâm bất loạn. Từ cạn đến sâu, sốt sáng mà làm. Phật pháp chẳng nói đến tình cảm xã giao thông tục. Tình cảm xã giao thông tục là mê hoặc, điên đảo; Phật pháp là chánh tri, chánh kiến. Có như vậy thì mới có thể chắc chắn vãng sanh; khi nào vãng sanh, chính mình hiểu rõ, biết trước lúc mất.

Nhất là trong xã hội hiện thời, trong tâm mọi người đều phải nên chuẩn bị, vì sao? Quý vị vừa tắt thở, bác sĩ bèn cấp cứu, giống như phải chịu tội! Trong kinh, đức Phật dạy: Sau khi thần thức rời khỏi thân thể con người, tức là sau khi tắt thở, tối thiểu là [trong vòng] tám tiếng đồng hồ chớ nên đụng chạm người ấy. Người ấy tuy đã tắt hơi, thần thức trọn chẳng lìa khỏi, quý vị nói năng người ấy vẫn còn có thể nghe, biết, tuy mắt người ấy nhắm, nhưng thần thức của người ấy vẫn thấy động tác của quý vị, tục ngữ thường nói là “linh hồn chưa rời khỏi [thân xác]”. Quý vị động vào thân thể người ấy, người ấy bị khổ não, có cảm giác đau khổ. Khi ấy, nếu người đó chẳng thể chịu đựng, sân tâm vừa nổi lên bèn đi vào tam ác đạo, công phu niệm Phật suốt cả một đời bị phí sạch!

Vì thế, nhất định phải niệm đến mức công phu thành tựu. Khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, ngay lập tức ra đi, bỏ lại thân thể này, mặc cho quý vị làm kiểu nào, chẳng ăn nhằm gì đến tôi, như vậy mới là tự tại! Điều này đòi hỏi phải có công phu thật sự. Không có công phu thật sự, chẳng thật sự biết trước lúc mất, Phật đến tiếp dẫn, quý vị sẽ chẳng tránh được nỗi khổ đó, mong bảo đảm chẳng bị đọa lạc quá ư khó khăn! Vì thế, chúng ta phát đại tâm là khá lắm, chúng sanh vô biên thế nguyên độ, khi nào sẽ độ? Đến khi chúng ta gặp Phật khai ngộ rồi, chúng đắc Vô Sanh Pháp Nhãn, khi ấy vào tam giới cứu độ chúng sanh, đó là không sai!

Do đây có thể biết: Đại sự duy nhất của chúng ta trong hiện thời là vãng sanh Tịnh Độ. Niệm niệm đều cầu vãng sanh. Dùng phương pháp

nào? Niệm một câu A Di Đà Phật, khiến cho một câu Phật hiệu thật sự chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp. Có phiền não, vọng tưởng đừng sợ, hễ có phiền não, vọng tưởng, Phật hiệu bèn dấy lên, đó là tốt nhất, quý vị cũng chẳng cần phải quan tâm. Niệm lâu ngày, phiền não tự nhiên ít đi, Phật hiệu dần dần đặc lực. Nếu hằng ngày nghĩ ta phiền não nhiều ngàn ấy, ta chẳng niệm thì không có, càng niệm càng nhiều, thôi thì chẳng niệm nữa! Như vậy thì quý vị sẽ vĩnh viễn chẳng đoạn được phiền não! Do vậy, phải niệm! Càng có phiền não thì càng phải niệm Phật! Hôm nay tôi giảng đến chỗ này.